

Bản án số: 13/2026/HS - ST
Ngày 22/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu Hường
2. Ông Nông Quang Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyển – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thuật – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại Trường Phổ thông trung học Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2026/TLST- HS ngày 01/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST- HS ngày 08/4/2026 đối với bị cáo:

Bê Hà Đ (tên gọi khác không); sinh ngày 23 tháng 10 năm 1989; CCCD số: 006089003951; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bê Hà K và con bà Hà Thị Đ; vợ: Chu Thị N; con: 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án: Không; tiền sự : 01 (Ngày 06/9/2024 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo quyết định số 212/QĐ -XPTT của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ nay là Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Thái Nguyên); nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ xử phạt 30 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, năm 2010 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn cũ xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm; bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2025 cho đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Thái Nguyên, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 26/12/2025, tổ công tác Công an xã P tuần tra, kiểm soát tại khu vực thôn B, xã P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Bé Hà Đ, sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã C, tỉnh Thái Nguyên đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Đ. Quá trình kiểm tra Đ tự giác giao nộp từ trong túi quần trước bên trái 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy có 01 (một) mặt màu vàng, 01 (một) mặt màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi vấn là ma túy Heroine, tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong vào phong bì ký hiệu “Đ”. Tiến hành kiểm tra trên người đối tượng Bé Hà Đ không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản nào thêm. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bé Hà Đ và tiến hành niêm phong đồ vật, tài sản tạm giữ phục vụ việc điều tra, xác minh.

Cùng ngày ngày 26/12/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu “Đ” để cân xác định riêng khối lượng chất màu trắng dạng bột trong 01 (một) gói giấy nêu trên có khối lượng 0,111g (Không phải một một một gam). Sau khi cân khối lượng đã tiến hành niêm phong số chất màu trắng dạng bột nghi là ma túy trong phong bì ký hiệu “GD” để trưng cầu giám định chất ma túy, phong bì ký hiệu “Đ” và giấy gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu “VC” để quản lý theo quy định.

Ngày 27/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở, công trình phụ cận của Bé Hà Đ tại thôn Đ, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả khám xét, không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 118/KL-KTHS ngày 02/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu “GD” gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Khối lượng mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu GD gửi giám định là có khối lượng là: 0,111g. Sau giám định mẫu chất trong phong bì ký hiệu GD còn lại là 0,072g (không phải không bảy hai gam), cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu “T07” hoàn lại Cơ quan trưng cầu.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội như sau: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/12/2025 Bé Hà Đ đi bộ từ nhà tại thôn Đ, xã C, tỉnh Thái Nguyên đi

đến phường Đ, tỉnh Thái Nguyên với mục đích đi tìm mua ma túy về sử dụng, Đ đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến gần Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên tại phường Đ, tỉnh Thái Nguyên thì xuống xe. Tại đây Đ gặp một người đàn ông không quen biết (không rõ họ tên và địa chỉ) giống người nghiện ma túy nên Đ hỏi và mua với người đàn ông đó được 01 (một) gói ma túy với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Đ đi nhờ xe một người đàn ông không quen biết đi về nhà. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/12/2025 Đ lấy gói ma túy cho vào túi quần bên trái của Đ đang mặc và đi bộ sang thôn B, xã P, tỉnh Thái Nguyên để đi làm thuê. Khi đi đến khu vực thôn B, xã P, tỉnh Thái Nguyên thì bị Công an xã P kiểm tra phát hiện và thu giữ của Đ 01 (một) gói nhỏ ma túy, sau đó Công an xã P lập biên bản và đưa Đ về trụ sở Công an để làm việc.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T07 bên trong có chứa mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu “GĐ” còn lại 0,072g (không phải không bảy hai gam), cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có chứa phong bì ký hiệu “Đ”, giấy gói cũ. Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ và bảo quản theo quy định.

Tại Cáo trạng số: 05/CT – VKS – KV7 ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Bé Hà Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Bé Hà Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Bé Hà Đ từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T07 bên trong có chứa mẫu chất trong phong bì ký hiệu “GĐ” còn lại 0,072g (không phải không bảy hai gam), cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có chứa phong bì ký hiệu Đ, giấy gói cũ.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bế Hà Đ khai nhận: Hồi 08 giờ 00 phút, ngày 26/12/2026, tại khu vực thôn B, xã P, tỉnh Thái Nguyên bị cáo bị Tổ công tác Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên kiểm tra phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ 01 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,111g (*không phẩy một một một*). Số ma túy này bị cáo mua của người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực gần Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên với số tiền 200.000 đồng để bản thân sử dụng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Hành vi tàng trữ trái phép 0,111g (*không phẩy một một một*) ma túy, loại Heroine của bị cáo nêu trên đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2025).

Cáo trạng số: 05/CT – VKS – KV7 ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Bế Hà K được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Trước khi phạm tội này bị cáo có 01 tiền sự (Bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo quyết định số 212/QĐ -XPTT của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ nay là Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Thái Nguyên) và năm 2010 từng bị kết án về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2025) thì người phạm tội còn có thể bị xử phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T07 bên trong có chứa mẫu chất trong phong bì ký hiệu “GD” còn lại 0,072g (không phẩy không bảy hai gam), cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có chứa phong bì ký hiệu Đ, giấy gói cũ đều là vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông không rõ lai lịch theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy cho bị cáo, kết thúc điều tra bị cáo không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo ngày 25/12/2025, do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái nguyên đã chuyển hồ sơ cho Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên để xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Bế Hà Đ phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bế Hà Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1] Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Bế Hà Đ 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/12/2025).

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T07 bên trong có chứa mẫu chất trong phong bì ký hiệu “GD” còn lại 0,072g (không phải không bảy hai gam), cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có chứa phong bì ký hiệu Đ, giấy gói cũ.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7- Thái Nguyên).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bế Hà Đ phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 7 – Thái Nguyên;
- Công tỉnh Thái Nguyên

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS Thái Nguyên;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Văn Mẫn